TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH** Bản án số: 94/2018/HNGĐ-ST Ngày 31-5-2018 V/v: "Ly hôn, con chung giữa chị Th và anh L"	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lại Văn Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Bình

Ông Trần Tiến Sử

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Hồng Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:*** Ông Phạm Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Th, sinh năm 1982

Địa chỉ: Xóm 5, xã HA, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn L, sinh năm 1981

Địa chỉ: Xóm 5, xã HA, huyện HH, tỉnh Nam Định.

(Có mặt chị Trần Thị Th vắng mặt anh Trần Văn L).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 01 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Trần Thị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Th kết hôn với anh Trần Văn L trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn vào ngày 04-12-2006 tại UBND xã Hải An, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn chị Th và anh L chung sống với nhau tại nhà bố mẹ đẻ anh L ở xóm 5, xã Hải An, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Trong quá trình chung sống vợ chồng không có hạnh phúc, giữa chị và

anh L lại khác tôn giáo, anh L hay chơi lô đề, đánh bạc, để có tiền ăn chơi anh đã đưa xe máy, điện thoại đi cầm cố, anh có hành vi đánh đập xúc phạm chị Th cả về thể xác lẫn tinh thần, đầu năm 2017 anh đã đánh đập đuổi chị ra khỏi nhà, chị đã đưa con gái lớn về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân chấm dứt mọi quan hệ tình cảm từ tháng 2 năm 2017. Nay chị Th xét thấy tình cảm giữa chị và anh L không còn, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, mâu thuẫn đã đến mức căng thẳng trầm trọng, vợ chồng không thể về chung sống đoàn tụ cùng nhau nên chị Th vẫn giữ nguyên ý kiến đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Bị đơn anh Trần Văn L trình bày: Về thời gian kết hôn, quá trình chung sống như vậy là hoàn toàn đúng như chị Trần Thị Th đã trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng đều làm ruộng, vợ chồng vẫn chung sống hòa thuận hạnh phúc. Trong quá trình chung sống thỉnh thoảng vợ chồng có xảy ra va chạm đánh cãi chửi nhau, nguyên nhân là do va chạm nhỏ nhặt trong sinh hoạt gia đình, thỉnh thoảng ngày lễ tết anh L có tham gia chơi bài giao lưu với anh em, giữa anh L và chị Th khác tôn giáo, cách đây khoảng 7 tháng chị Th đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, nguyên nhân là do khi vợ chồng xảy ra xô sát trong lúc nóng giận không làm chủ được bản thân nên anh L có tát chị Th 1 cái và dùng cánh cửa sổ đánh chị Th. Từ khi chị Th bỏ đi đã nhiều lần anh đến động viên chị Th quay về chung sống đoàn tụ với anh nhưng chị Th đều từ chối. Nay chị Th làm đơn xin ly hôn anh L không đồng ý ly hôn bởi vì anh theo đạo thiên chúa nếu ly hôn sẽ vi phạm giáo lý hôn nhân, vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn.

Về quan hệ nuôi con: Chị Trần Thị Th và anh Trần Văn L đều trình bày vợ chồng có hai con chung, con lớn cháu Trần Thị Tường Vy, sinh ngày 03-7-2011, hiện nay đang học lớp 1 trường tiểu học xã Hải An, cháu đang sống cùng với chị Th tại nhà bố mẹ đẻ chị Th ở xóm 3, xã Hải An, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, con nhỏ cháu Trần Thị Bảo Khánh, sinh ngày 27-8-2014 cháu đang sống cùng với anh L tại nhà mẹ đẻ anh L ở xóm 5, xã Hải An, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Khi ly hôn nguyện vọng của chị Th xin được nuôi dưỡng, chăm sóc con lớn cháu Vy, chị Th đồng ý để cho anh L nuôi dưỡng, chăm sóc con nhỏ cháu Khánh. Nếu phải ly hôn anh L nhận nuôi dưỡng, chăm sóc con nhỏ cháu Khánh, anh L đồng ý để cho chị Th nuôi dưỡng, chăm sóc con lớn cháu Vy, hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về quan hệ tài sản chung và công nợ: Chị Trần Thị Th và anh Trần Văn L đều trình bày thống nhất hiện nay vợ chồng anh, chị không có tài sản gì chung. Vợ chồng anh, chị không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ. Tài sản riêng và đồ dùng tư trang cá nhân của ai thì người đó đang quản lý, sử dụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 21; Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, thông qua việc kiểm sát tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử cơ bản đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các

quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải và nhận các văn bản tố tụng tiếp theo của Tòa án, không đến tham gia phiên tòa là không chấp hành quyết định của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án, theo quy định tại Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Có đủ căn cứ xử ly hôn giữa chị Trần Thị Th và anh Trần Văn L. Con chung đề nghị giao cháu Trần Thị Tường Vy cho chị Th nuôi dưỡng, chăm sóc, giao cháu Trần Thị Bảo Khánh cho anh L nuôi dưỡng, chăm sóc, chị Th và anh L không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Tại phiên toà hôm nay, chị Trần Thị Th vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày. Anh Trần Văn L vẫn vắng mặt lần 2 không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Văn L đã được Tòa án thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh L.

[2] Chị Trần Thị Th và anh Trần Văn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn vào ngày 04-12-2006 tại UBND xã Hải An, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Như vậy cuộc hôn nhân này là hợp pháp.

[3] Qua xem xét toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án tại phiên tòa hôm nay. Xét thấy: Mâu thuẫn giữa chị Trần Thị Th và anh Trần Văn L là có thật. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình và quan điểm sống không hòa hợp nhau, vợ chồng có xảy ra xô sát đánh cãi chửi nhau, anh L chơi cờ bạc, lô đề, vợ chồng sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, sinh lý và trách nhiệm với nhau từ tháng 02 năm 2017 cho đến nay được hơn 1 năm.

[4] Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Trần Thị Th và anh Trần Văn L là trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị Th là phù hợp với Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về con chung: Vợ chồng chị Trần Thị Th và anh Trần Văn L có hai con chung cháu Trần Thị Tường Vy, sinh ngày 03-7-2011, hiện nay đang sống cùng với chị Th tại nhà bố mẹ đẻ chị Th, con nhỏ cháu Trần Thị Bảo Khánh, sinh ngày 27-8-2014 hiện nay đang sống cùng với anh L tại nhà mẹ đẻ anh L. Khi ly hôn nguyện vọng của chị Th xin được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Vy, nguyện vọng của anh L xin được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Khánh. Xét yêu cầu của các đương sự về việc nuôi dưỡng con chung thì thấy hiện nay mỗi người đang nuôi một con, điều kiện, nghề nghiệp của chị Th và anh L như nhau, thông qua việc xác

minh về tình trạng hôn nhân và nuôi con chung đã cho thấy chị Th đang nuôi dưỡng chăm sóc con lớn, anh L đang nuôi dưỡng, chăm sóc con nhỏ từ khi vợ chồng sống ly thân là hoàn toàn đúng sự thật, sự việc này đã có xác nhận của chính quyền địa phương, để đảm bảo sự phát triển mọi mặt của con chung nên cần tiếp tục giao cháu Trần Thị Tường Vy cho chị Th nuôi dưỡng, giao cháu Trần Thị Bảo Khánh cho anh L nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Do mỗi người nuôi một con và chị Th, anh L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên nghĩa vụ cấp dưỡng không đặt ra giải quyết.

[6] Về tài sản chung và công nợ: Chị Trần Thị Th và anh Trần Văn L đều trình bày, vợ chồng không có tài sản gì chung, không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ, tài sản riêng và đồ dùng tư trang cá nhân của ai thì người đó đang quản lý, sử dụng. Khi giải quyết ly hôn về quan hệ chia tài sản chung và công nợ của chị Th, anh L không có gì nên Toà án không cần đề cập giải quyết.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Th phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Th và anh Trần Văn L.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Trần Thị Tường Vy, sinh ngày 03-7-2011 cho chị Trần Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động tự lập được hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Giao con chung Trần Thị Bảo Khánh, sinh ngày 27-8-2014 cho anh Trần Văn L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động tự lập được hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Chị Trần Thị Th và anh Trần Văn L không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau mà có quyền chăm sóc, thăm nom con nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Th phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ tại biên lai số 0002416 ngày 06-3-2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu, chị Trần Thị Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không

có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi gửi :
- TAND tỉnh Nam Định: (1 bản);
- VKSND tỉnh+huyện: (2 bản);
- Chi cục THADS huyện: (1 bản);
- UBND xã Hải An: (1 bản);
- Cấp cho đương sự: (2 bản);
- Lưu hồ sơ: (1 bản);
- Lưu văn phòng: (1 bản).